TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE CORPORATION	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence-Freedom-Happiness
Số/No: 1303 /BSG-KTTK	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2018* *Ho Chi Minh City, October 30th 2018*

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Tên tổ chức : **Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation
Mã chứng khoán : SAB
Security symbol : SAB
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2018 cụ thể như sau:
Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 155/2015/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (SABECO) explained the Consolidated financial statement of the third quarter of 2018 as follow:

Về báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
About Consolidated income statement

VND

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quý 3 / Quarter 3		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2018	2017		
A	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales	8.563.388.540.570	8.105.659.445.798	457.729.094.772	6%
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net sales	8.562.716.173.174	8.055.112.107.770	507.604.065.404	6%
3. Giá vốn hàng bán/ Cost of sales	6.703.128.018.595	5.929.708.007.307	773.420.011.288	13%
4. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross Profit	1.859.588.154.579	2.125.404.100.463	(265.815.945.884)	-13%
5. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	173.942.627.626	134.375.469.804	39.567.157.822	29%
6. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	22.523.224.988	11.520.583.789	11.002.641.199	96%
7. Phần lãi hoặc lỗ trong liên doanh, liên kết/ Profit sharing from investment in joint ventures and associates	107.487.615.111	82.972.789.276	24.514.825.835	30%
8. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	663.930.244.122	711.469.159.954	(47.538.915.832)	-7%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	182.732.215.708	195.255.225.997	(12.523.010.289)	-6%

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1.271.832.712.498	1.424.507.389.803	(152.674.677.305)	-11%
11. Thu nhập khác/ Other income	21.987.509.794	14.044.904.887	7.942.604.907	57%
12. Chi phí khác/ Other expenses	18.036.268.209	27.299.895.184	(9.263.626.975)	-34%
13. Lợi nhuận khác/ Net other income	3.951.241.585	(13.254.990.297)	17.206.231.882	-130%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Net accounting profit before tax	1.275.783.954.083	1.411.252.399.506	(135.468.445.423)	-10%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Business income tax - current	249.664.944.034	266.133.871.475	(16.468.927.441)	-6%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Business income tax - deferred	(8.638.244.000)	(6.600.185.719)	(2.038.058.281)	31%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	1.034.757.254.049	1.151.718.713.750	(116.961.459.701)	-10%

Giải trình nguyên nhân tăng giảm:

- Doanh thu bán hàng tăng do 2 (hai) yếu tố chính sản lượng bán hàng cao hơn và việc tăng giá bán.
- Giá vốn bán hàng tăng do chi phí nguyên vật liệu tăng bởi giá malt, lon nhôm tăng
- Lợi nhuận sau thuế giảm do lợi nhuận gộp giảm, mặc dù doanh thu hoạt động tài chính và lợi nhuận từ liên doanh và liên kết có tăng

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 của SABECO.

Explanations for variances between the current period Vs. the last year corresponding period:

- *Sales Revenues increased due to two key factors of higher sales volume and increased selling prices.*
- *Cost of sales increased because of higher materials cost from higher malt, aluminium can prices.*
- *Profit after tax decreased in tandem with the decrease in gross profit, offset partially by an increase in finance income and profit from joint ventures and associates*

The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on Sabeco's Consolidated financial statements of the third quarter of 2018

Trân trọng./.

Yours Sincerely

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- CT. HĐQT/ *Chairman;*
- Lưu: Văn thư/ *Save at the Office.*

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Neo Gim Siong Bennett